

CÔNG TY CỔ PHẦN
XI MĂNG PHÚ THỌ

Số: 201/ CV-XMPT

V/v: Giải trình chênh lệch LNST

Quý II/2026 và 6 tháng 2026

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Thanh Ba, ngày 15 tháng 07 năm 2026

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà Nước.

- Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.

Công ty CP xi măng Phú Thọ xin giải trình LNST lỗ; có sự chênh lệch kỳ này và kỳ trước trong Báo cáo tài chính tổng hợp Công ty quý II/2026; Báo cáo tài chính tổng hợp 6 tháng 2026 như sau:

1. Giải trình LNST lỗ và chênh lệch Quý II/2026 và Quý II/2025:

Chỉ tiêu	Quý II/2026	Quý II/2025	Chênh lệch	Tỷ lệ (%)
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	30.103	39.525	(9.422)	(23,84)
Các khoản giảm trừ	-	-	-	
Doanh thu thuần về bán hàng và CCDV	30.103	39.525	(9.422)	(23,84)
Giá vốn hàng bán	32.101	41.007	(8.906)	(21,72)
Lợi nhuận gộp về bán hàng CCDV	(1.998)	(1.483)	(516)	34,78
Doanh thu hoạt động tài chính	0,0	0,3	(0,31)	(92,56)
Chi phí tài chính	4.181	10.989	(6.808)	(61,95)
Chi phí bán hàng	289	311	(23)	(7,29)
Chi phí quản lý doanh nghiệp	2.388	2.961	(573)	(19,34)
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	(8.856)	(15.744)	6.887	(43,7)
Thu nhập khác	-	-	-	-
Chi phí khác	19,6	-	20	-
Lợi nhuận khác	(19,6)	-	(20)	-
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	(8.876)	(15.744)	6.868	(43,6)
Chi phí thuế TNDN hiện hành	-	-	-	
Lợi nhuận sau thuế TNDN	(8.876)	(15.744)	6.868	(43,6)

Lợi nhuận sau thuế quý II/2026 của Công ty lỗ 8.876 triệu đồng giảm lỗ 6.868 triệu đồng so với quý II/2025(lỗ 15.744 triệu đồng), do các nguyên nhân sau:

+ Doanh thu thuần từ bán hàng cung cấp dịch vụ quý II/2026 là: 30.103 triệu đồng giảm so với quý II/2025 (39.525 triệu đồng) là: 23,84% tương ứng với 9.422 triệu đồng. Sản lượng tiêu thụ của quý II/2026 là: 29.358,25 tấn xi măng các loại

giảm so với quý II/2025 (42.522,96 tấn) là 13.164,71 tấn tương đương giảm 30,96%. Giá vốn hàng bán giảm từ 41.007 triệu đồng của quý II/2025 xuống 32.101 triệu đồng quý II/2026 (giảm 21,72 % tương ứng giảm 8.906 triệu đồng). Lợi nhuận gộp về bán hàng cung cấp dịch vụ của quý II/2026 giảm 516 triệu đồng so với quý II/2025.

+ Chi phí bán hàng của quý II/2026 là: 289 triệu đồng giảm 23 triệu đồng so với quý II/2025(311 triệu đồng). Chi phí quản lý doanh nghiệp của quý II/2026 (2.388 triệu đồng) giảm 573 triệu đồng so với quý II/2025 (2.961 triệu đồng).

+ Chi phí tài chính của quý II/2026 (4.181 triệu đồng) giảm 6.808 triệu đồng so với quý II/2025 (10.989 triệu đồng) do kiểm toán BCTC 6 tháng đầu năm 2025 đánh giá chênh lệch tỷ giá của các khoản vay gốc ngoại tệ.

Từ các yếu tố trên làm cho tổng lợi nhuận kế toán trước thuế quý II/2026 tăng 6.868 triệu đồng so với quý II/2025.

2. Giải trình LNST lỗ và chênh lệch 6 tháng 2026 và 6 tháng 2025:

Chỉ tiêu	6 tháng 2026	6 tháng 2025	Chênh lệch	Tỷ lệ (%)
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	62.517	79.135	(16.618)	(21,00)
Các khoản giảm trừ	-	-	-	
Doanh thu thuần về bán hàng và CCDV	62.517	79.135	(16.618)	(21,00)
Giá vốn hàng bán	66.755	82.509	(15.753)	(19,09)
Lợi nhuận gộp về bán hàng CCDV	(4.238)	(3.373)	(865)	25,63
Doanh thu hoạt động tài chính	0,1	0,5	(0,40)	(83,43)
Chi phí tài chính	7.942	14.054	(6.113)	(43,49)
Chi phí bán hàng	763	725	38	5,22
Chi phí quản lý doanh nghiệp	4.928	6.087	(1.159)	(19,04)
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	(17.870)	(24.239)	6.369	(26,3)
Thu nhập khác	-	-	-	-
Chi phí khác	19,6	5,6	14	-
Lợi nhuận khác	(19,6)	(6)	(14)	-
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	(17.890)	(24.245)	6.355	(26,2)
Chi phí thuế TNDN hiện hành	-	-	-	
Lợi nhuận sau thuế TNDN	(17.890)	(24.245)	6.355	(26,2)

Lợi nhuận sau thuế 6 tháng 2026 của Công ty lỗ 17.890 triệu đồng giảm lỗ 6.355 triệu đồng so với 6 tháng 2025 (lỗ 24.245 triệu đồng), do các nguyên nhân sau:

+ Doanh thu thuần từ bán hàng cung cấp dịch vụ 6 tháng 2026 là: 62.517 triệu đồng giảm so với 6 tháng 2025 (79.135 triệu đồng) là: 21% tương ứng với 16.618

triệu đồng. Sản lượng tiêu thụ của 6 tháng đầu năm 2026 là: 60.127,05 tấn xi măng các loại giảm so với 6 tháng 2025 (86.774,12 tấn) là 26.647,07 tấn tương đương giảm 30,71 %. Giá vốn hàng bán giảm từ 82.509 triệu đồng của 6 tháng 2025 xuống 66.755 triệu đồng của 6 tháng 2026 (giảm 19,09 % tương ứng giảm 15.753 triệu đồng. 06 tháng đầu năm 2026 tiếp tục là khoảng thời gian khó khăn đối với ngành xi măng, nhu cầu xi măng trên thị trường liên tục sụt giảm cùng với sự cạnh tranh gay gắt về giá bán trên thị trường nên tình hình tiêu thụ xi măng gặp nhiều khó khăn, giá cả nguyên nhiên vật liệu đầu vào cùng các khoản chi phí tăng cao.

+Chi phí bán hàng của 6 tháng 2026 là: 763 triệu đồng tăng 38 triệu đồng so với 6 tháng 2025(725 triệu đồng). Chi phí quản lý doanh nghiệp của 6 tháng 2026 (4.928 triệu đồng) giảm 1.159 triệu đồng so với 6 tháng 2025 (6.087 triệu đồng).

+Chi phí tài chính 6 tháng 2026 giảm 6.113 triệu đồng so với 6 tháng 2025 do kiểm toán BCTC 6 tháng đầu năm 2025 đánh giá chênh lệch tỷ giá của các khoản vay gốc ngoại tệ.

+ Lợi nhuận khác giảm 14 triệu đồng so với 6 tháng năm 2025.

Từ các yếu tố trên làm cho tổng lợi nhuận kế toán trước thuế 6 tháng đầu năm 2026 giảm lỗ 6.355 triệu đồng so với 6 tháng đầu năm 2025.

Trên đây là giải trình của Công ty CP xi măng Phú Thọ, đề nghị Ủy ban chứng khoán nhà nước; Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội xem xét.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- HĐQT (B/c);
- Ban Kiểm soát(B/c);
- Lưu VP.



TỔNG GIÁM ĐỐC
Trần Tuấn Đạt